

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/9/2022.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Từ Quốc Thái Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Ngọc Tài**

2. Bà **Hoàng Thị Tường Duy**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Thịnh** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 303/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 7 năm 2022, về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Bích H**, sinh năm: 2000 - Địa chỉ: Khu phố 8, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Bị đơn: Anh **Lê Viết T**, sinh năm: 1993 - Địa chỉ: Thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/6/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Bích H trình bày:

Chị và anh Lê Viết T tìm hiểu và tự nguyện chung sống từ năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 82 ngày 09/12/2021. Quá trình chung sống giai đoạn đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2022, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ; Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng ý kiến về nhiều

vấn đề. Anh T đi làm không đưa tiền về cho chị để nuôi con và lo cho kinh tế gia đình mà cất giữ riêng. Không quan tâm đến gia đình vợ con mà bỏ mặc cho chị. Ngoài ra, anh T còn thường xuyên dùng những lời lẽ thiếu văn hóa, xúc phạm chị và cha mẹ chị. Vợ chồng cũng có nói chuyện, hoà giải với nhau nhiều lần, nhưng không có kết quả, mà dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng không còn tôn trọng lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, hiện nay tình cảm của chị đối với anh T không còn, vợ chồng không còn sống chung từ tháng 5/2022, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Viết T.

- Về con chung: Giữa chị và anh T có 01 con chung là cháu Lê Nữ Huyền T, sinh ngày: 25/01/2022, giới tính: Nữ. Hiện cháu T đang ở cùng với chị, trường hợp vợ chồng ly hôn, chị có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Viết T: Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành triệu tập, cũng như đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh T nhưng anh T không chấp hành và cũng không có văn bản trình bày ý kiến nộp Tòa.

Qua xác minh tại địa phương thì mâu thuẫn của anh chị là có thật. Nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân đúng như chị H đã trình bày và mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, việc hàn gắn vợ chồng là rất khó.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:** Việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Bích H được ly hôn anh Lê Viết T. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Nữ Huyền T, sinh ngày: 25/01/2022, giới tính: Nữ cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh Tuấn cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Chị Lê Thị Bích H nộp đơn khởi kiện về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con," đối với anh Lê Viết T. Bị đơn là anh T có nơi cư trú tại thôn H, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của chị Hiền thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Bích H và bị đơn anh Lê Viết T đều có đơn xin giải quyết vắng mặt; Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bích H và anh Lê Viết T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn vào ngày 09/12/2021, tại UBND xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau khi kết hôn, anh T, chị H chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Qua xác minh thì nguyên nhân mâu thuẫn là do anh, chị bất đồng ý kiến về nhiều vấn đề, thường xuyên xảy ra xích mích, cãi nhau. Vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ tháng 5/2022. Điều này phù hợp với trình bày của chị H. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T không chấp hành, không có mặt để giải quyết vụ án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa. Điều đó chứng tỏ anh T không có thiện chí giữ gìn quan hệ hôn nhân này và giữa anh chị cũng không có giải pháp cụ thể nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét, cuộc hôn nhân của anh T, chị H đã không còn hạnh phúc, mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, cuộc sống vợ chồng đã không còn tồn tại trên thực tế, vợ chồng đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của nguyên đơn, chị Lê Thị Bích H được ly hôn anh Lê Viết T là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Giữa chị H và anh T có 01 con chung là cháu Lê Nữ Huyền T, sinh ngày: 25/01/2022, giới tính: Nữ. Xét, yêu cầu nuôi con của chị H, Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao con cho ai nuôi phải đảm bảo cho con trẻ được phát triển bình thường, đầy đủ nhất về thể chất và tinh thần. Hiện tại chị H có việc làm và thu nhập ổn định, quá trình vợ chồng sống ly thân thì chị Hiền là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và hiện nay chị H vẫn đảm bảo việc nuôi dưỡng cháu T tốt. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao con chung là cháu T cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Để đảm bảo quyền lợi của con chung, anh T được quyền khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nếu có căn cứ theo quy định pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56, 58, 69, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Lê Thị Bích H được ly hôn anh Lê Viết T.

[2] Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Nữ Huyền T, sinh ngày: 25/01/2022 (giới tính: Nữ) cho chị Lê Thị Bích H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Lê Viết T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh T được quyền khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nếu có căn cứ theo quy định pháp luật.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Bích H không yêu cầu anh Lê Viết T cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị Bích H phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai số 0005209, ngày 28/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L. Chị Lê Thị Bích H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Bích H và anh Lê Viết T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH: UBND xã Tân Phước, thị xã L;
- Lưu hồ sơ; Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình